

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Rõ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tám và ông Nguyễn Đình Phùng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lý Văn V, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2000, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc C; nhân thân: Ngày 13/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 sáu tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/9/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thành V1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Lý Thanh N, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5. Nguyễn Chí H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An

Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Thái Văn T1.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn N1 .

2. Lê Văn Đặng .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại khu vực bến đò “Hòa Bình” thuộc ấp H, xã H, huyện P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang Lý Văn V có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy đá.

Tang vật thu giữ gồm có: 02 bọc nylon màu vàng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, màn hình bị rạn nứt; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 67K1-774.23; 01 túi đeo màu đen; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn xanh-đen, biển số 67D1-870.62; 01 chai gas nhãn hiệu Blue Star; 01 cuộn băng keo giấy nhãn hiệu America USA TAPE; 01 chai nhựa nắp có gắn ống bằng thủy tinh; 01 quẹt gas; 01 cái lưới dao lam (tất cả đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lý Văn V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 24/9/2023, tại khu vực cầu C xã K, huyện C, tỉnh An Giang, V mua của người tên T2 (không rõ họ và tên đệm, tên lót) với giá 400.000 đồng. Mục đích mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 04/9/2023, V đến thuê phòng số 8, nhà trọ “Hương Tràm” thuộc khu vực tổ B, ấp H, xã H để sống chung với bạn gái tên N2 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể). Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, V từ nhà trọ “Hương Tràm” điều khiển xe mô tô biển số 67K1-774.23 (mượn của anh Nguyễn Ngọc G) đến thành phố C để mua ma túy sử dụng. V điện thoại cho người nam tên T2 mua 200.000 đồng ma túy đá. T2 hẹn V tại khu vực cầu C xã K, huyện C để giao, nhận ma túy. Khi đến nơi, V đưa tiền cho T2 và nhận 01 bọc ma túy đá đem về nhà trọ “Hương Tràm” sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/9/2023, do muốn sử dụng ma túy nên V điện thoại cho H1 (không xác định họ, địa chỉ cụ thể) xin ma túy sử dụng và được H1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H1 điều khiển xe chở thêm người nam tên L (không xác định họ, địa chỉ cụ thể) đến phòng số 8 nhà trọ “Hương Tràm” đem theo 01 bọc ma túy đá. Tại đây, V lấy dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, cùng H1 và L sử dụng. Cùng lúc này, Nguyễn Thành V1 đến tìm và được V kêu V1 vào cùng sử dụng ma túy chung với V, H1 và L. Số ma túy đá còn lại, V cất giấu để sử dụng tiếp. Khoảng 10 giờ ngày 24/9/2023, V điều khiển xe mô tô biển số 67K1-774.23 (mượn của anh Nguyễn Ngọc G) đến thành phố C để mua ma túy sử dụng. V điện thoại cho T2 mua 400.000 đồng ma túy để sử dụng. T2 đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cầu C xã K, huyện C. Tại đây, V

đưa tiền cho T2 và nhận 02 bọc nylon màu vàng được hàn kín, chứa tinh thể là ma túy. V lấy ma túy và dùng băng keo dán 01 bọc bên trong mặt nạ trước của xe, 01 bọc dán dưới đầu yên xe rồi điều khiển xe chạy về nhà trọ “*Hương Tràm*”. Trên đường, V gặp và chở Nguyễn Chí H về nhà trọ “*Hương Tràm*”. Tại đây, V thấy Nguyễn Thành V1 đang đứng đợi trước phòng trọ số 8. Lúc này, cả ba vào phòng trọ số 8, V lấy ma túy còn lại của ngày trước và dụng cụ để cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, X (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) điện thoại rủ V sang khu vực xã K, huyện C để sử dụng ma túy. V điều khiển xe mô tô biển số 67K1-774.23 (còn cất giấu ma túy) xuống bến đò Hoà Bình thuộc khu vực tổ G, ấp H, xã H thì bị lực lượng Công an bắt người phạm tội quả tang. Tại Kết luận giám định số 186/KL-KTHS(MT-GT) ngày 26/9/2023, của Phòng K - Công an tỉnh A kết luận: “*Mẫu M₁, M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,8416 gam*”. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,7325g. Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTC- HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã truy tố Lý Văn V về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lý Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Văn V từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; xử phạt bị cáo Lý Văn V từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Hình phạt chung từ 10 năm đến 12 năm tù ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ sau giám định, 01 chai gas nhãn hiệu Blue Star, 01 cuộn băng keo giấy nhãn hiệu America USA TAPE, 01 chai nhựa nắp có gắn ống bằng thủy tinh, 01 quẹt gas, 01 cái lưỡi dao lam 01 túi đeo màu đen; (tất cả đã qua sử dụng); trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn xanh-đen, biển số 67D1-870.62 và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, màn hình bị rạn nứt; xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 67K1-774.23 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lý Văn V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2023, tại phòng số 8, nhà trọ “*Hương Tràm*” thuộc khu vực tổ B, ấp H, xã H, bị cáo Lý Văn V đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy, dụng cụ, địa điểm cho Nguyễn Thành V1 sử dụng trái phép chất ma túy và khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2023 tại phòng số 8, nhà trọ “*Hương Tràm*” thuộc khu vực tổ B, ấp H, xã H, bị cáo Lý Văn V tiếp tục có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy, dụng cụ, địa điểm cho Nguyễn Chí H, Nguyễn Thành V1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Lý Văn V còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với khối lượng khối lượng 0,8416 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lý Văn V đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lý Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để bản thân bị cáo và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về hành vi cùng loại tội. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện P các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Thành V1 đã bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Chí H hiện tại đã vắng mặt tại địa phương. Đối tượng có tên là T2, H1, L và X quá trình điều tra và tại phiên tòa Lý Văn V khai không biết rõ nhân thân của người này, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai gas nhãn hiệu Blue Star, 01 cuộn băng keo giấy nhãn hiệu America USA TAPE, 01 chai nhựa nắp có gắn ống bằng thủy tinh, 01 quạt gas, 01 cái lưỡi dao lam (tất cả đã qua sử dụng) và 01 túi đeo màu đen bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn xanh-đen, biển số 67D1-870.62 và số

tiền Việt Nam 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, màn hình bị rạn nứt đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đó là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng, đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 67K1-774.23 thu giữ là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Mỹ T nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

[7] Về các vấn đề khác: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lý Văn V 02 (hai) năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và 08 (tám) năm tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*. Tổng hợp hình phạt chung là 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2023).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 186/KL-KTHS (MT-GT) ngày 26/9/2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Dương Phước T3. Bên trong mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,7325g (không phẩy bảy ba hai năm gam); 01 chai gas nhãn hiệu Blue Star, 01 cuộn băng keo giấy nhãn hiệu America USA TAPE, 01 chai nhựa nắp có gắn ống bằng thủy tinh, 01 quạt gas, 01 cái lưỡi dao lam; 01 túi đeo màu đen (tất cả đã qua sử dụng);

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn xanh-đen, biển số 67D1-870.62 và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng;

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, màn hình bị rạn nứt.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Lý Thị Rõ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Tám

Nguyễn Đình Phùng

Lý Thị Rỡ